

Số: 94 /QĐ-ĐHKT

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-TTg ngày 6/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 8/10/2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và trực thuộc ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 1224/QĐ-ĐHKT ngày 15/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-ĐHQGHN ngày 5/1/2017 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên tại ĐHQGHN;

Theo đề nghị của Trường phòng Chính trị và Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được thay thế Quyết định số: 1637/QĐ-CTSV ngày 31/8/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về Đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên chính quy.

Điều 3. Trường phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trường các đơn vị chức năng, Chủ nhiệm các Khoa, Viện trưởng Viện Quản trị Kinh doanh, các cá nhân có liên quan và sinh viên hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: VT, CT&CTSV.


HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ
PGS.TS Nguyễn Trúc Lê

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Kinh tế

(Kèm theo Quyết định số: 94/QĐ - ĐHKT)

Ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng để xét, đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ chính quy học tập tại Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN.

Điều 2: Mục đích, yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân.

2. Nội dung rèn luyện phải cụ thể, có định hướng, phù hợp với đối tượng đánh giá và tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

3. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên phải đảm bảo tính chính xác, công bằng, công khai, dân chủ và khách quan.

Điều 3: Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường và của ĐHQGHN;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- e) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II
BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 4: Đánh giá về ý thức tham gia học tập: Khung điểm từ 0 đến 20 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm
1	<i>Ý thức và thái độ học tập nghiêm túc (đi học đầy đủ, giữ kỷ luật, trật tự trong giờ học...)</i>	2 điểm
2	<i>Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học</i>	8 điểm (tối đa)
	- Khuyến khích sinh viên tham gia một số hoạt động được tính điểm như sau:	
	+ Thành viên tích cực của câu lạc bộ (được câu lạc bộ xác nhận) về học tập, nghiên cứu khoa học; thành viên của các nhóm nghiên cứu, thành viên tham gia NCKH cùng Giảng viên (các Khoa/Viện và Trường xác nhận)	2 điểm
	+ Tham dự Ngày hội việc làm Job Fair và các chuỗi sự kiện, hoạt động của Ngày hội việc làm trong năm như hướng nghiệp, tư vấn việc làm, workshop, các lớp kỹ năng...	2 điểm/buổi Tối đa 6 điểm/học kỳ
	+ Tham gia các hoạt động ngoại khóa về học tập do Khoa/Viện tổ chức	2 điểm
	+ Tham dự các buổi sinh hoạt chuyên đề khoa học, báo cáo khoa học tại các Hội nghị, hội thảo khoa học, tọa đàm, các lớp kỹ năng mềm, các hội thảo định hướng nghề nghiệp, giao lưu trao đổi về học tập, nghiên cứu Khoa học do Khoa/Viện/Trường tổ chức	2 điểm/buổi Tối đa 6 điểm/học kỳ
	+ Tham gia công bố bài báo trên các tạp chí chuyên ngành hoặc hội thảo quốc gia trở lên	8 điểm/công bố
3	<i>Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi: thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của kỳ thi</i>	4 điểm
	- Vi phạm Quy chế thi (khiến trách, cảnh cáo, đình chỉ)	0 điểm
4	<i>Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (sinh viên khuyết tật, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên là dân tộc thiểu số, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa...), kết quả học tập Khá trở lên</i>	2 điểm
5	<i>Kết quả học tập, nghiên cứu</i>	4 điểm (tối đa)
	- Kết quả học tập	4 điểm
	+ Khá	2 điểm
	+ Giỏi	3 điểm
	+ Xuất sắc	4 điểm

- Đạt giải Nghiên cứu khoa học cấp:	4 điểm
+ Khoa/Viện	2 điểm
+ Trường	3 điểm
+ ĐHQGHN/Cấp bộ trở lên	4 điểm
- Công bố bài báo trên các tạp chí chuyên ngành hoặc hội thảo quốc gia trở lên	4 điểm

Điều 5: Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường và của ĐHQGHN: Khung điểm từ 0 đến 25 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm
1	<i>Ý thức chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của ĐHQGHN và Trường Đại học Kinh tế</i>	15 điểm
2	<i>Ý thức chấp hành tốt các nội quy, quy chế được áp dụng trong Nhà trường: Quy định về quản lý tài sản ở Trường, Quy định đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên, Quy định về thực hiện kỷ cương dạy và học, Quy định về hoạt động điều tra khảo sát, Quy định về đào tạo đại học và một số Quy định khác</i>	10 điểm
	- Không thực hiện các khảo sát, đánh giá về học tập theo Quy định của Trường	0 điểm
	- Không thực hiện nghĩa vụ nộp học phí và các khoản phải nộp (nếu có)	0 điểm
	- Không nộp BHYT theo Quy định	0 điểm

Điều 6: Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Khung điểm từ 0 đến 20 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm
1	<i>Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao</i>	10 điểm
	- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc Tuần hội nhập sinh viên và có bài thu hoạch đạt yêu cầu	6 điểm (tối đa)
	+ Tham dự đầy đủ	3 điểm
	+ Bài thu hoạch đạt yêu cầu	3 điểm
	- Tham gia, đạt giải và được biểu dương, tuyên dương trong các hoạt động	4 điểm (tối đa)
	+ Khuyến khích sinh viên tham gia một số hoạt động được tính như sau:	
	• Tham gia các buổi sinh hoạt lớp định kỳ	2 điểm
	• Tham gia các hoạt động của ĐHQGHN, Trường, Đoàn TN, Hội SV tổ chức	2 điểm
	• Thành viên Ban tổ chức các hoạt động của	4 điểm

	ĐHQGHN/Trường/Khoa/Viện/Đoàn/Hội	
	<ul style="list-style-type: none"> Đạt giải trong các lĩnh vực chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao của ĐHQGHN, Trường, Đoàn TN, Hội SV và các tổ chức chính trị - xã hội 	4 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> Được biểu dương, tuyên dương trên mạng trong các lĩnh vực chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao của ĐHQGHN, Trường, Đoàn TN, Hội SV và các tổ chức chính trị - xã hội 	4 điểm
2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội	8 điểm (tối đa)
	- Khuyến khích sinh viên tham gia một số hoạt động được tính điểm như sau:	
	+ Có Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận của các tổ chức công tác xã hội	8 điểm
	+ Tham gia đội tình nguyện Tiếp sức Mùa thi, đội tình nguyện xa, tham gia Câu lạc bộ tình nguyện, Câu lạc bộ hiến máu, Đội xung kích, đại sứ sinh viên Trường. Tham gia các đoàn đi thăm, trao quà tại trại trẻ mồ côi, viện dưỡng lão, các trung tâm bảo trợ xã hội...	6 điểm
	+ Tích cực tham gia các cuộc vận động quyên góp vì đồng bào miền cao, chương trình Nghĩa tình Biên giới hải đảo..., các cuộc vận động của các tổ chức trong Trường	4 điểm
	+ Ý thức tốt khi tham gia công tác tình nguyện tại chỗ: Xếp hàng thang máy, không vứt rác bừa bãi, tiết kiệm điện, nước tại các giảng đường, đi cầu thang bộ	2 điểm
	- Có hành vi gây ảnh hưởng xấu, mất đoàn kết trong lớp trong Trường ảnh hưởng đến công tác tổ chức các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng: tuyên truyền sai sự thật, đăng ký tham gia nhưng tự ý bỏ cuộc, là thành viên CLB, tổ, đội nhóm nhưng không tham gia hoạt động	0 điểm
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội như mại dâm, ma túy, cờ bạc, bạo lực, tham nhũng, tội phạm, trộm cắp...	2 điểm

Điều 7: Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: Khung điểm từ 0 đến 25 điểm

STT	Nội dung	Khung điểm
1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thông hình ảnh của Trường trong cộng đồng	15 điểm

	- Sinh viên ở Ký túc xá căn cứ vào kết quả đánh giá hàng kỳ của Ban quản lý ký túc xá:	5 điểm (tối đa)
	+ Được khen thưởng, biểu dương	5 điểm
	+ Không vi phạm	4 điểm
	+ Bị khiển trách	0 điểm
	- Sinh viên không ở Ký túc xá căn cứ vào nhận xét của Giấy xác nhận sinh viên ngoại trú tại địa phương:	5 điểm (tối đa)
	+ Được khen thưởng, biểu dương	5 điểm
	+ Không vi phạm	4 điểm
	+ Bị khiển trách	0 điểm
	- Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thông hình ảnh của Trường trong cộng đồng, lan tỏa thông tin tích cực của Trường/Khoa/Viện	10 điểm
2	<i>Ý thức tham gia các hoạt động xã hội, có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng</i>	6 điểm (tối đa)
	- Sinh viên được Trường/Khoa/Viện ghi nhận biểu dương khen thưởng khi tham gia vào các hoạt động chung	6 điểm
	- Sinh viên được Ban cán sự lớp ghi nhận biểu dương khen thưởng khi tham gia vào các hoạt động chung	4 điểm
3	<i>Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người có khó khăn, hoạn nạn:</i> Chia sẻ, giúp đỡ sinh viên khó khăn trong lớp, vận động trong cộng đồng giúp đỡ người không may mắn trong cuộc sống, tham gia các hoạt động cứu trợ xã hội, cứu nạn: giúp đỡ người không may khi tham gia giao thông, cùng các tổ chức tham gia các hoạt động cứu trợ: dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt, tham gia đoàn công tác chương trình Mùa đông ấm trao quà đến đồng bào vùng cao...	4 điểm

Điều 8: Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: Khung điểm từ 0 đến 10 điểm. Các trường hợp tính điểm:

STT	Nội dung	Khung điểm
1	Sinh viên nhận Bằng khen, giấy khen của Nhà trường/ĐHQGHN/Bộ GD&ĐT/Tỉnh, thành phố về công tác Đoàn, Hội sinh viên; về các thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện	10 điểm
2	Ủy viên Ban thường vụ Đoàn trường, Ủy viên Ban thư ký Hội sinh viên	10 điểm
3	Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường, Ủy viên Ban chấp hành Hội sinh viên, Bí thư Liên chi Đoàn, Chủ	8 điểm

	tịch Liên chi hội Hội sinh viên, Ban cán sự lớp Khóa học, Ủy viên Ban chấp hành Liên chi Đoàn, Ủy viên Ban chấp hành Liên chi hội Hội sinh viên	
4	Ủy viên Ban chấp hành chi Đoàn, Ủy viên Ban chấp hành chi hội Hội sinh viên, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm các Câu lạc bộ do Đoàn Thanh niên hoặc Hội sinh viên ra Quyết định thành lập trong Trường, các Đảng viên là sinh viên tham gia tích cực vào hoạt động của Trường, các thành viên của Đội xung kích, Đại sứ sinh viên Trường	6 điểm
5	Ban cán sự lớp học phần	4 điểm
<p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức hoàn thành tốt và xuất sắc: Đạt điểm tối đa - Mức hoàn thành nhiệm vụ nhỏ hơn Mức hoàn thành tốt và xuất sắc: 2 điểm - Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm - Sinh viên thuộc nhiều đối tượng chỉ được hưởng mức điểm cao nhất 		

Điều 9: Phân loại kết quả rèn luyện:

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
 - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
 - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
 - c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
 - d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
 - e) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
 - g) Dưới 35 điểm: loại kém.
2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
3. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
4. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
5. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
6. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
7. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những

hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

8. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

9. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

10. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

11. Sinh viên không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sẽ nhận điểm rèn luyện là 0, xếp loại kém.

Chương III

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 10: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện các cấp

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường: Hội đồng cấp Trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách Phòng CT&CTSV ký Quyết định thành lập.

a. Thành phần Hội đồng cấp Trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách Phòng CT&CTSV.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng phụ trách Phòng CT&CTSV.

- Thư ký Hội đồng: Chuyên viên Phòng CT&CTSV.

- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa/Viện, lãnh đạo Phòng Đào tạo, Phòng NCKH&HTPT, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên cấp trường.

b. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường: căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Chủ nhiệm Khoa/Viện, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên từng Khoa/Viện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa/Viện: Hội đồng cấp Khoa/Viện do Chủ nhiệm Khoa/Viện thành lập.

a. Thành phần Hội đồng cấp Khoa/Viện gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Chủ nhiệm hoặc Phó chủ nhiệm Khoa/Viện.
- Thư ký Hội đồng: Trợ lý phụ trách công tác sinh viên của Khoa/Viện.
- Các uỷ viên: Trợ lý đào tạo, cố vấn học tập lớp, đại diện Ban chấp hành Liên chi đoàn, Liên chi Hội sinh viên.

b. Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Khoa/Viện:

Căn cứ vào các quy định hiện hành trên cơ sở đề nghị của Cố vấn học tập của từng lớp, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên từng lớp, đề nghị Chủ nhiệm Khoa/Viện công nhận.

Điều 11: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Phòng Chính trị và Công tác sinh viên (CT&CTSV) chịu trách nhiệm tổ chức việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên; ra thông báo kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện từng kỳ khi học kỳ kết thúc và có điểm trung bình chung học tập.

2. Các Khoa/Viện tiến hành phổ biến cho sinh viên trong Khoa/Viện. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo “Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên” (Mẫu 1) do Trường quy định rồi nộp cho lớp trưởng.

3. Các lớp khóa học tổ chức họp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả, cụ thể:

- Thành phần:

+ Chủ trì: Cố vấn học tập.

+ Thư ký: Ban cán sự lớp (lớp trưởng hoặc lớp phó)

+ Toàn bộ sinh viên lớp.

- Nội dung: xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp.

- Điểm rèn luyện sau khi được tập thể lớp thông qua được ghi vào Bảng điểm rèn luyện của lớp (Biểu mẫu 2), sinh viên ký xác nhận mức điểm trong Bảng điểm.

- Buổi họp lớp phải lập Biên bản theo mẫu quy định (Biểu mẫu 3).

- Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển “Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên” (Mẫu 1), Bảng điểm rèn luyện của lớp (Biểu mẫu 2), Biên bản họp của lớp (Biểu mẫu 3) và các giấy tờ khác (nếu có) lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Khoa/Viện (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Khoa/Viện) qua văn phòng Khoa/Viện.

4. Hội đồng cấp Khoa/Viện họp xét, thống nhất, đề nghị Chủ nhiệm Khoa/Viện phê duyệt và trình kết quả (Biểu mẫu 4) lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Trường) qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

5. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất đề nghị Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách Phòng CT&CTSV xem xét và quyết định công nhận kết quả.

6. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Điều 12: Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khoá học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khoá học.

Điều 13. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, khen thưởng, kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú Ký túc xá, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên quốc tế và các ưu tiên khác tùy theo quy định của Trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khoá học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp, được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

4. Sinh viên không tham gia đánh giá điểm rèn luyện tại học kỳ nào thì bị xếp kết quả rèn luyện loại kém tại học kỳ đó. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 14. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền khiếu nại (bằng văn bản) qua Phòng CT&CTSV hoặc Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách Phòng CT&CTSV) nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác trong thời hạn 1 tuần kể từ khi Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách Phòng CT&CTSV) ra quyết định công nhận. Khi nhận được đơn khiếu nại, Phòng CT&CTSV và các đơn vị liên quan có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định.


Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này được áp dụng từ học kỳ II năm học 2020 – 2021.

8

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị và cá nhân báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng Chính trị và Công tác sinh viên) xem xét, quyết định sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp./

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

(Sinh viên cần nghiên cứu Quyết định số: /QĐ-DHKT, ngày tháng 1 năm 2021 về đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên chính quy trước khi điền Phiếu này)

Họ và tên:
Năm học:

Ngày sinh:
Khóa:

Lớp:
Khoa/Viện:
Học kỳ:

Nội dung		Khung điểm	SV tự đánh giá	Ghi chú
I. Đánh giá về ý thức tham gia học tập: Khung điểm từ 0 đến 20 điểm				
1	Ý thức và thái độ học tập nghiêm túc (đi học đầy đủ, giữ kỷ luật, trật tự trong giờ học...)	2 điểm		
2	Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học	8 điểm (tối đa)		
3	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi: thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của kỳ thi	4 điểm		
4	Tinh thần vượt khó, phân đấu vươn lên trong học tập: sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (sinh viên khuyết tật, sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên là dân tộc thiểu số, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa...), kết quả học tập khá trở lên	2 điểm		
5	Kết quả học tập, nghiên cứu	4 điểm (tối đa)		
Kết quả học tập: Khá 2 điểm; Giỏi 3 điểm; Xuất sắc 4 điểm; Đạt giải Nghiên cứu khoa học cấp: Khoa/Viện 2 điểm; Trường 3 điểm; ĐHQGHN/Cấp bộ trở lên 4 điểm; Công bố bài báo trên các tạp chí chuyên ngành hoặc hội thảo quốc gia trở lên: 4 điểm				
CỘNG MỤC I				
II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường và của ĐHQGHN : Khung điểm từ 0 đến 25 điểm				
1	Ý thức chấp hành tốt các văn bản chỉ đạo của ĐHQGHN và Trường Đại học Kinh tế	15 điểm		
2	Ý thức chấp hành tốt các nội quy, quy chế được áp dụng trong Nhà trường:	10 điểm		
Không thực hiện các khảo sát, đánh giá về học tập theo Quy định của Trường/ Không thực hiện nghĩa vụ nộp học phí và các khoản phải nộp/ Không nộp BHYT theo Quy định: 0 điểm				
CỘNG MỤC II				
III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: Khung điểm từ 0 đến 20 điểm				
1	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	10 điểm		
	- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc Tuần hội nhập sinh viên và có bài thu hoạch đạt yêu cầu	6 điểm (tối đa)		
	+ Tham dự đầy đủ	3 điểm		
	+ Bài thu hoạch đạt yêu cầu	3 điểm		
	- Tham gia, đạt giải và được biểu dương, tuyên dương trong các hoạt động	4 điểm (tối đa)		
2	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội	8 điểm (tối đa)		
3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội như mại dâm, ma túy, cờ bạc, bạo lực, tham nhũng, tội phạm, trộm cắp...	2 điểm		
CỘNG MỤC III				

IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng: Khung điểm từ 0 đến 25 điểm

1	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thông hình ảnh của Trường trong cộng đồng	15 điểm
	- Sinh viên ở Ký túc xá căn cứ vào kết quả đánh giá hàng kỳ của Ban quản lý ký túc xá: Được khen thưởng, biểu dương: 5 điểm; Không vi phạm: 4 điểm; Bị khiển trách: 0 điểm	5 điểm (tối đa)
	- Sinh viên không ở Ký túc xá căn cứ vào nhận xét của Giấy xác nhận sinh viên ngoại trú tại địa phương: Được khen thưởng, biểu dương: 5 điểm; Không vi phạm: 4 điểm; Bị khiển trách: 0 điểm	5 điểm (tối đa)
	- Chấp hành tốt và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, truyền thông hình ảnh của Trường trong cộng đồng, lan tỏa thông tin tích cực của Trường/Khoa/Viện	10 điểm
2	Ý thức tham gia các hoạt động xã hội, có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng:	6 điểm (tối đa)
	- Sinh viên được Trường/Khoa/Viện ghi nhận biểu dương khen thưởng	6 điểm
	- Sinh viên được Ban cán sự lớp ghi nhận biểu dương khen thưởng	4 điểm
3	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người có khó khăn, hoạn nạn	4 điểm

CỘNG MỤC IV

V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, đoàn thể, các tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện : Khung điểm từ 0 đến 10 điểm

1	Sinh viên nhận Bằng khen, giấy khen của Nhà trường/ĐHQGHN/Bộ GD&ĐT/Tỉnh, thành phố về công tác Đoàn, Hội sinh viên; về các thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện	10 điểm
2	Ủy viên: Ban thường vụ Đoàn trường, Ban thư ký Hội sinh viên	10 điểm
3	Ủy viên Ban chấp hành: Đoàn trường, Hội sinh viên, Liên chi hội Hội sinh viên; Ban cán sự lớp Khoa học	8 điểm
4	Ủy viên Ban chấp hành: chi Đoàn, chi hội Hội sinh viên; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm các Câu lạc bộ do Đoàn, Hội thành lập, sinh viên là Đảng viên tích cực tham gia vào hoạt động của Trường, các thành viên của Đội xung kích, Đại sứ sinh viên Trường	6 điểm
5	Ban cán sự lớp học phân	4 điểm

* Lưu ý: Mức hoàn thành tốt và xuất sắc: Đạt điểm tối đa; Mức hoàn thành nhiệm vụ nhỏ hơn Mức hoàn thành tốt và xuất sắc: 2 điểm; Không hoàn thành nhiệm vụ: 0 điểm; Sinh viên thuộc nhiều đối tượng chỉ được hưởng mức điểm cao nhất

CỘNG MỤC V

TỔNG CỘNG MỤC I + II + III + IV + V

XẾP LOẠI

Lưu ý: Đánh giá cán khách quan, công bằng và phải có minh chứng đối chiếu. Sinh viên bị kỷ luật mức Khiển trách theo Quyết định kỷ luật của Hội đồng Trường, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá; Sinh viên bị kỷ luật mức Cảnh cáo theo Quyết định kỷ luật của Hội đồng Trường, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình.

SINH VIÊN
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN LỚP
(Ký ghi rõ họ tên)

CÓ VẤN HỌC TẬP
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
ĐƠN VỊ: KHOA/VIỆN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA LỚP.....

Học kỳ:

Năm học:

Khóa:

Khoa/Viện:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tổng điểm rèn luyện	Xếp loại	Chữ ký của sinh viên	Ghi chú
VD		Nguyễn Văn A	01/01/2000	90	Xuất sắc		
1							
2							
3							
...							

Tổng số sinh viên trong lớp được đánh giá điểm rèn luyện:

* Danh sách được để theo thứ tự A, B, C

* Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Khá

* Sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại Trung bình

Đại diện lớp
(Ký ghi rõ họ tên)

Cố vấn học tập
(Ký ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
ĐƠN VỊ: KHOA/VIỆN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày...tháng...năm 20....

BIÊN BẢN

Họp bình đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên lớp QH....

- **Thời gian bắt đầu:** ... giờ 00, ngày ... tháng ... năm 20....
- **Địa điểm:** Phòng học.....Giảng đường.....
- **Thành phần tham dự:** Toàn thể sinh viên lớp
- **Chủ trì:** Cố vấn học tập.
- **Thư ký:** Lớp trưởng hoặc lớp phó
- **Nội dung:**
 - + Phổ biến Quy định về Đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên chính quy cho lớp
 - + Tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp đồng ý thông qua
 - + Trao đổi thảo luận
- **Kết luận của chủ trì:** Thông qua Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên (Mẫu 2), thông qua Bảng điểm rèn luyện của lớp (Mẫu 3) trên cơ sở các minh chứng xác nhận kết quả và được ý kiến đồng ý của tập thể lớp đồng ý thông qua
- **Tài liệu kèm theo:** Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên (Mẫu 2), Bảng điểm rèn luyện của lớp (Mẫu 3)
- Cuộc họp kết thúc vào... giờ ..., ngày ... tháng ... năm 20....

Thư ký
(Ký ghi rõ họ tên)

Chủ trì
(Ký ghi rõ họ tên)

H
V

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ý thức tham gia học tập				Ý thức chấp hành một quy, quy chế, quy định		Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao...		Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng			Ý thức và kết quả tham gia công tác CB lớp, Đoàn, các tổ chức hoặc cơ thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện				Tổng điểm	Xếp loại	Ghi chú			
				Ý thức và thái độ tham gia các CLB học thuật, hoạt động học thuật, ngoại khóa, NCKH	Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn nghệ, thể thao	Ý thức chấp hành các quy định của Trường	Ý thức chấp hành các quy chế của Trường	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội	Tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội	Chấp hành, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Tham gia các hoạt động XH, có thành tích được ghi nhận, được biểu dương, khen thưởng	Tình thân ái, giúp đỡ người có khó khăn, hoạn nạn	SV có thành tích đặc biệt	Ủy viên Ban thường vụ Đoàn trường, Ủy viên Ban đư ký Hội SV	Ủy viên Ban chấp hành: Đoàn, Hội, Liên chi Đoàn, Hội, BCS lớp khóa học	Ủy viên BCH: Đoàn, Hội, CLB, ...	Ran cán sự lớp HP							
1	200...	Nguyễn Văn A	08/11/1988	2đ	8đ	4đ	4đ	2đ	10đ	10đ	8đ	2đ	15đ	6đ	4đ	10đ	10đ	8đ	6đ	4đ	98	Xuất sắc		

Danh sách ấn định: sinh viên.

Trong đó:

Xuất sắc:

Tốt:

Khá:

TM. BAN CÁN SỰ LỚP

Trung bình:

Yếu:

Kém:

CÓ VẤN HỌC TẬP

CHỦ NHIỆM KHOA/VIỆN